TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu M**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn HL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông **Lê Thanh N**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn LP, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thu M và ông Lê Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Thu M và ông Lê Thanh N thống nhất giao con chung tên Lê Trần Bảo N1, sinh ngày 24/9/2014 cho bà Trần Thị Thu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà M không yêu cầu ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu M và ông Lê Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thu M tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà M đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010299 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho bà Trần Thị Thu M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện PH;
- VKSND, TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND HT
(Giấy CNKH số 90, ngày 19/6/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Minh Nhật